BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1878/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý IV/2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025; và Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang, Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 của Hội đồng trường và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 60 sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy (Chương trình đặc biệt)

TT	Ngành tốt nghiệp	K63 2021-2025	K64 2022-2026	**Cộng**
1	Kế toán	01		**01**
2	Quản trị khách sạn	02		**02**
3	Quản trị kinh doanh	01		**01**
4	Công nghệ thông tin		02	**02**

B. Đại học chính quy (Chương trình chuẩn)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	K64 2022-2026	**Cộng**
1	Công nghệ chế tạo máy					02	**02**

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	K64 2022-2026	Cộng
2	Khoa học hàng hải				03	01	**04**
3	Kỹ thuật cơ khí				03		**03**
4	Kỹ thuật cơ khí động lực				01		**01**
5	Kỹ thuật cơ điện tử					01	**01**
6	Kỹ thuật ô tô	01		01	02	02	**06**
7	Kỹ thuật xây dựng		02		01	03	**06**
8	Kỹ thuật điện			01		02	**03**
9	Ngôn ngữ Anh			01		04	**05**
10	Công nghệ sinh học					01	**01**
11	Công nghệ thực phẩm		01			01	**02**
12	Kỹ thuật hoá học					01	**01**
13	Nuôi trồng thủy sản				01		**01**
14	Quản lý thủy sản					01	**01**
15	Công nghệ thông tin			01			**01**
16	Luật					01	**01**
17	Kế toán				01	01	**02**
18	Tài chính - Ngân hàng					02	**02**
19	Kinh doanh thương mại				01		**01**
20	Kinh tế					01	**01**
21	Kinh tế phát triển				01	04	**05**
22	Marketing					02	**02**
23	Quản trị kinh doanh				02		**02**

Điều 2. Các ông/bà trưởng đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ IV NĂM 2026

Theo Quyết định số 1878 /QĐ-ĐHNT ngày 20 tháng 10 năm 2026

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

A. Chương trình đặc biệt

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63136309	Nguyễn Thị Thu	Ngân	20/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KT-CLC	2021-2025
Danh sách có 01 sinh viên									

2. Quản trị khách sạn

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133845	Nguyễn Thị Trà	Giang	15/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QTKS-CLC	2021-2025
2	63135059	Lê Uyên	Phi	13/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QTKS-CLC	2021-2025
Danh sách có 02 sinh viên									

3. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63131363	Lê Nguyễn Anh	Thư	27/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QTKD-CLC2	2021-2025
Danh sách có 01 sinh viên									

4. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130299	Nguyễn Xuân	Đạt	08/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-CLC	2022-2026
2	64133129	Nguyễn Lữ Quốc	Hưng	19/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-CLC	2022-2026
Danh sách có 02 sinh viên									

B. Chương trình chuẩn

1. Công nghệ chế tạo máy

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130295	Nguyễn Thành	Đạt	23/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CTM	2022-2026
2	64132846	Trần Anh	Tuấn	09/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CTM	2022-2026
Danh sách có 02 sinh viên									

2. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132006	Lê Hoàng Gia	Hân	05/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
2	63139027	Nguyễn Hồng	Quân	11/03/2003	Gia Lai	Nam	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
3	63132472	Lê Nguyên	Phương	11/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025
4	64132674	Phùng Minh	Trí	24/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.KHHH-1	2022-2026
Danh sách có 04 sinh viên									

3. Kỹ thuật cơ khí

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132538	Đỗ Xuân	Sơn	02/07/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
2	63131240	Lê Diệp Bảo	Thắng	28/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
3	63131319	Nguyễn Xuân	Thiên	05/04/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
Danh sách có 03 sinh viên									

4. Kỹ thuật cơ khí động lực

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132930	Nguyễn Duy	Cường	19/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CKDL	2021-2025
Danh sách có 01 sinh viên									

5. Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64133430	Nguyễn Việt	Bách	20/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CDT	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

6. Kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60136645	Lương Văn	Quảng	08/10/2000	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	60.CNOT-3	2018-2022
2	62133608	Nguyễn Tấn	Dũng	13/04/2002	Gia Lai	Nam	Trung bình	62.CNOT-4	2020-2024
3	63131969	Nguyễn Anh	Duy	28/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
4	63130859	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
5	64130777	Nguyễn Ngọc	Hùng	08/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-1	2022-2026
6	64132404	Nguyễn Thanh	Thuận	06/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNOT-2	2022-2026
Danh sách có 06 sinh viên									

7. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61133054	Hoàng Thế	Duy	14/06/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNXD-2	2019-2023
2	63132660	Nguyễn Văn	Thương	22/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNXD-1	2021-2025
3	64130258	Tạ Công	Danh	24/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNXD-1	2022-2026
4	64131019	Huỳnh Quốc	Khôi	09/01/2004	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	64.CNXD-1	2022-2026
5	64132729	Bùi Anh	Trúc	17/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNXD-2	2022-2026
6	61133740	Nguyễn Anh	Huy	23/07/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.XDCTGT	2019-2023
Danh sách có 06 sinh viên									

8. Kỹ thuật điện

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130854	Nguyễn Quốc	Khánh	12/02/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.DDT-1	2020-2024
2	64133174	Nguyễn Hồng	Hưng	15/12/2004	Phú Yên	Nam	Trung bình	64.DDT-2	2022-2026
3	64133018	Nguyễn Hoàng	Vũ	03/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.DDT-2	2022-2026
Danh sách có 03 sinh viên									

9. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62132503	Phạm Bá	Trưởng	11/04/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.NNA-3	2020-2024
2	64131951	Nguyễn Phước Kim	Quy	10/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	64.NNA-BP1	2022-2026
3	64131571	Nguyễn Hoàng Kim	Nhàn	29/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.NNA-BP2	2022-2026
4	64130494	Đậu Thị Thanh	Hà	12/06/2004	Nghệ An	Nữ	Khá	64.NNA-SN	2022-2026
5	64131734	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	29/01/2004	Thanh Hóa	Nữ	Trung bình	64.NNA-SN	2022-2026
Danh sách có 05 sinh viên									

10. Công nghệ sinh học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64132179	Đặng Việt	Thành	30/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNSH	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

11. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130240	Nguyễn Hoàng	Hải	08/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNTP-1	2019-2023
2	64133442	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	09/10/2004	Bắc Ninh	Nữ	Trung bình	64.CNTP	2022-2026
Danh sách có 02 sinh viên									

12. Kỹ thuật hóa học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130869	Nguyễn Phạm Hoàng	Huy	09/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNHH	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

13. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132438	Nguyễn Hùng	Phi	01/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.NTTS-KS	2021-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

14. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64133233	Lê Thị Bích	Thi	08/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.QLTS	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

15. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130654	Trần Quốc	Hội	20/01/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-3	2020-2024
Danh sách có 01 sinh viên									

16. Luật

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64133195	Cao Thị	Nga	24/02/2004	Nghệ An	Nữ	Trung bình	64.LUAT-1	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

17. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63131784	Trương Ngô Như	Ý	24/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KT-1	2021-2025
2	64130611	Lê Thụy Hoàng	Hảo	20/06/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-3	2022-2026
Danh sách có 02 sinh viên									

18. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64139012	Nguyễn Thị Thanh	Kim	30/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	64.TCNH-1	2022-2026
2	64131361	Văn Thị Trà	My	02/08/2004	Phú Yên	Nữ	Trung bình	64.TCNH-1	2022-2026
Danh sách có 02 sinh viên									

19. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63130740	Nguyễn Văn Kim	Minh	31/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KDTM-2	2021-2025
Danh sách có 01 sinh viên									

20. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64131495	Huỳnh Như	Ngọc	21/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.KTE	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

21. Kinh tế phát triển

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133282	Nguyễn Thị	Giang	16/01/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	63.KTPT-2	2021-2025
2	64130342	Nguyễn Ngọc Hiếu	Đoan	17/01/2004	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	64.KTPT-1	2022-2026
3	64131542	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	01/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.KTPT-1	2022-2026
4	64132439	Trịnh Thị Mỹ	Thúy	04/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KTPT-1	2022-2026
5	64133096	Cao Thị Thanh	Xuân	26/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KTPT-1	2022-2026
Danh sách có 05 sinh viên									

22. Marketing

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64132945	Lê Đinh Nhật	Văn	28/09/2004	Bình Định	Nam	Khá	64.MARKT-1	2022-2026
2	64132568	Bùi Thị Bảo	Trâm	09/12/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.MARKT-2	2022-2026
Danh sách có 02 sinh viên									

23. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132646	Trần Đặng Anh	Thư	13/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.QTKD-1	2021-2025
2	63130629	Phan Đăng	Lân	03/06/2003	Lào Cai	Nam	Trung bình	63.QTKD-3	2021-2025
Danh sách có 02 sinh viên									

ĐÀO TẠO